

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 21-02-2025

V/v Tranh chấp không công nhận
quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Xuân Hiền

Ông Phạm Hồng Lưu

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Tạ Hồng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 282/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024, về việc “Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025 giữa các bên đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Dương Cẩm T, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Số A, ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số I, ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Dương Cẩm T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Ngọc T1 sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2015 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu, bà và ông T1 sống chung với nhau hạnh phúc và có 01 con chung là cháu Dương Ngọc H, sinh ngày 04/3/2017. Tuy nhiên, càng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cãi nhau. Thấy rằng,

mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà với ông Nguyễn Ngọc T1.

- Về con chung: Bà yêu cầu trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Dương Cẩm T và ông Nguyễn Ngọc T1 tự nguyện tiến tới hôn nhân nhưng không có đăng ký kết hôn nên xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là “Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng” thuộc Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Ngọc T1 có địa chỉ cư trú tại ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do. Trong khi đó, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà Dương Cẩm T và ông Nguyễn Ngọc T1 bất đồng quan điểm sống, dẫn đến phát sinh mâu thuẫn kéo dài và không thể hàn gắn được. Từ đó, bà T và ông T1 không còn sống chung với nhau. Xét thấy, mối quan hệ giữa nguyên đơn và bị đơn không có đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng phải tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà T và ông T1, Tòa án chỉ giải quyết các vấn đề về con chung, tài sản chung và nợ chung giữa các đương sự.

[3.2] Về con chung: Bà T và ông T1 có con chung là cháu Dương Ngọc H (nữ), sinh ngày 04/3/2017. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu H hiện nay đang sinh sống cùng bà T, từ khi cháu sinh ra do bà T trực tiếp nuôi dưỡng, cuộc sống của cháu H đang ổn định. Hơn nữa, tại biên bản ghi nhận ý kiến của cháu H thể hiện nguyện vọng được sống chung cùng mẹ là bà Dương Cẩm T. Do đó, để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con chung, tránh trường hợp xáo trộn môi trường sống, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà T không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con chung là sự tự nguyện

của bà nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Bị đơn ông T1 được quyền thăm nom, giáo dục con chung và không ai được quyền cản trở bị đơn thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn xác định hiện tại không có nên không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp các mối quan hệ này thì các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác theo quy định chung.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 232, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 14, Điều 15, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Cẩm T đối với bị đơn ông Nguyễn Ngọc T1.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Dương Cẩm T đối với ông Nguyễn Ngọc T1.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Dương Ngọc H (nữ), sinh ngày 04/3/2017 cho bà Dương Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con do nguyên đơn không yêu cầu.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Nguyễn Ngọc T1 không ai được quyền ngăn cản ông thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp các mối quan hệ này thì các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác theo quy định chung.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Dương Cẩm T phải chịu 300.000 đồng. Chuyển số tiền 300.000 đồng bà T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008404 ngày 10/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ thành án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm theo luật định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- CCTHADS huyện Cờ Đỏ;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Vũ Dương